

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh
cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định về chính sách
hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa
bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 153/BC-KTNS ngày 17 tháng 7 năm
2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo
luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/thiết bị/hộ cho mỗi
hộ gia đình thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố mà tất cả
thành viên trong hộ đều chưa có điện thoại thông minh từ nguồn ngân sách thành
phố (mỗi hộ gia đình chỉ hỗ trợ tối đa 01 lần).

Điều 2. Thực hiện thủ tục hành chính đối với chính sách

1. Trình tự thực hiện

a) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực, Ủy ban nhân dân
phường, xã kiểm tra, rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn
thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh gửi về Ủy ban nhân dân
quận, huyện kiểm tra, tổng hợp (theo mẫu tại Phụ lục I đính kèm).

b) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân các quận, huyện xác nhận, ban hành Quyết định danh sách đối tượng được nhận hỗ trợ theo chính sách trên địa bàn gửi Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ các Quyết định danh sách đối tượng được nhận hỗ trợ của Ủy ban nhân dân các quận, huyện ban hành, Sở Thông tin và Truyền thông lập dự toán kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính thẩm định.

d) Trong vòng 05 ngày làm việc, Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí, phê duyệt dự toán ngân sách để thực hiện hỗ trợ.

đ) Sau khi được bổ sung kinh phí hỗ trợ, trong vòng 05 ngày làm việc Ủy ban nhân dân các phường, xã có trách nhiệm thông báo đến các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh đã được Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt danh sách.

e) Kể từ ngày ban hành thông báo, đối tượng hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn thành phố trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh gửi trực tiếp (hoặc qua hệ thống bưu chính) đến bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân phường, xã nơi thường trú.

g) Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của đối tượng qua bộ phận một cửa (hoặc qua hệ thống bưu chính), Ủy ban nhân dân các phường, xã có trách nhiệm chi trả cho các đối tượng được nhận hỗ trợ trong vòng 02 ngày làm việc.

2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân phường, xã.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị nhận hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo, ghi rõ người đại diện đến làm thủ tục và nhận hỗ trợ (có chữ ký của tổ trưởng tổ dân phố/trưởng thôn) (theo Phụ lục II đính kèm);
- Hóa đơn mua sắm điện thoại thông minh đảm bảo hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường, xã nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mua điện thoại thông minh.

5. Cơ quan thực hiện

Ủy ban nhân dân phường, xã, quận, huyện, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính.



Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Nguồn ngân sách thành phố và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 19, thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ: LĐT&XH, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Ngô Xuân Thắng

Phụ lục I

MẪU DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ

(Kèm theo Nghị quyết số 34 /2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người đại diện	CMND/CCCD của người đại diện	Số điện thoại của người đại diện	Tổ dân phố	Phường	Quận	Thuộc diện (chuẩn thành phố)	
								Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
1	Trần Văn A								
									



Phụ lục II
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬN HỖ TRỢ CỦA HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO
(Kèm theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ MUA ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH

(Áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản Điều Nghị quyết số..../2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024)

THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG

1. Họ và tên chủ hộ (Viết chữ in hoa):

Ngày/tháng/năm sinh: .../ ... / Giới tính: Dân tộc:

Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số Cấp ngày .../ ... /

Nơi cấp:

2. Hộ khẩu thường trú:

3. Thuộc: ☐ hộ nghèo, ☐ cận nghèo

4. Điện thoại thông minh đã mua:

Hãng: Dòng máy:.....

Giá trị máy:..... Ngày mua:

Số hóa đơn:..... Ngày hóa đơn.....

Công ty xuất hóa đơn:.....

5. Số tiền đề nghị được hỗ trợ:.....

6. Người thuộc hộ gia đình được ủy quyền để làm thủ tục và nhận tiền hỗ trợ (Dành cho trường hợp người đến làm thủ tục không phải là chủ hộ):

- Họ và tên:

Ngày/tháng/năm sinh: .../ ... / Giới tính: Dân tộc:

- Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số Cấp ngày .../ ... /

Nơi cấp:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Thông tin người khai thay

Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số:

Ngày tháng năm ...

NGƯỜI KHAI



Ngày cấp: Nơi cấp:

Mối quan hệ với đối tượng:

Địa chỉ:

(Ký, ghi rõ họ tên. Trường hợp khai
thay phải ghi đầy đủ thông tin người
khai thay)

**Xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố
hoặc Trưởng thôn**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND
phường/xã.....**

(Ký, ghi rõ họ tên)

